TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VIỆT YÊN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 249/2022/HS-ST
Ngày: 30/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Tuyết
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chiến
Ông Lương Thanh Văn

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Thư ký TAND huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

Đại diện VKSND huyện Việt Yên tham gia phiên toà: Ông Phạm Văn Công – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30/12/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 242/2022/TLST - HS ngày 05/12/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 256/2022/QĐXXST–HS ngày 16/12/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tướng Văn T**, sinh năm 1993; Tên gọi khác không; Nơi cư trú: Thôn 2, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tướng Văn T và bà Chu Thị N; Có vợ là Lò Thị N và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại

1. Anh Lương Văn T1 – sinh năm 1982 (đã chết)

Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Lê Thị P – sinh năm 1956 (vắng mặt)
2. Chị Vi Thị X – sinh năm 1982 (vắng mặt)
3. Cháu Lương Văn M– sinh ngày 11/9/2004 (vắng mặt)
4. Cháu Lương Văn C – sinh ngày 18/9/2007 (vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật của cháu M và cháu C là chị Vi Thị X – sinh năm 1982 (vắng mặt)

Đều địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Bà P, cháu M, cháu C đều ủy quyền cho chị Vi Thị X – sinh năm 1982 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Linh Văn Q – sinh năm 1997 (có mặt)
Địa chỉ: Bản Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang
2. Chị Lò Thị L – sinh năm 1999 (có mặt)
Địa chỉ: Thôn 2, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

- Người làm chứng:

1. Anh Lê Quang T – sinh năm 1979 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tướng Văn T, sinh năm 1993, trú tại thôn 2, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang có giấy phép lái xe mô tô hạng A1. Khoảng 19 giờ ngày 18/8/2022, T một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 98B3-193.20 từ nơi ở trọ ở xã T, huyện V theo đường Tỉnh lộ 295b, hướng thành phố Bắc Giang đi thành phố Bắc Ninh để đến khu vực ngã tư Đình Trám, huyện Việt Yên ăn cơm tối. T điều khiển xe mô tô đi được khoảng 05 phút, với tốc độ T khai khoảng 50km/giờ tới Km 14+ 200m, đường Tỉnh lộ 295B là nơi đông dân cư, thuộc địa phận thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang nhưng không làm chủ tốc độ, thiếu chú ý quan sát và không nhường đường cho người đi bộ qua đường. Do đó, T để xe mô tô do T điều khiển va vào người anh Lương Văn T1, sinh năm 1982, trú tại thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa đang đi bộ từ bên phải sang bên trái đường theo hướng đi của T. Sau va chạm giao thông, xe mô tô đổ, T cùng anh T1 ngã văng xuống mặt đường. Hậu quả, T và anh T1 bị thương được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang; do thương tích nặng nên anh T1 tử vong cùng ngày.

Sau khi vụ tai nạn xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Việt Yên đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, khám nghiệm tử thi anh anh Lương Văn T1 theo quy định.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông là tại Km 14 + 200 đường Tỉnh lộ 295b, thuộc địa phận thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Mặt đường được trải nhựa thẳng, phẳng rộng 11,3m được chia thành hai chiều đường xe chạy ngược chiều nhau bằng một vạch sơn đứt quãng màu vàng, ở giữa đường rộng 0,15m. Hai chiều đường xe chạy mỗi chiều đường rộng 5,6m và 5,55m. Hai đầu đường nơi xảy ra tai nạn giao thông có cắm biển báo hiệu khu vực đông dân cư, một bên đường là lề cỏ rộng 1m, một bên đường là cống nước. Phải trái hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông được xác định theo chiều đi từ thành phố Bắc Giang đi thành phố Bắc Ninh, lấy chân cột mốc lộ giới Km 14 + 200 bên phải làm mốc và lấy mép đường bên phải làm chuẩn. Trên mặt đường để lại:

Vết cày xước mặt đường (ký hiệu số 1), kích thước (15,1 x 0,01)m. Tâm đầu vết cày xước cách mép đường bên phải 2,11m. Tâm cuối vết cày xước nằm dưới vị trí đầu để chân trước bên phải của xe mô tô biển số 98B3-193.20 và cách mép đường bên phải là 1,2m.

Xe mô tô, biển số 98B3-193.20 (ký hiệu số 2) đang đổ nghiêng bên phải trên mặt đường, đầu xe hướng thành phố Bắc Giang, đuôi xe hướng thành phố Bắc Ninh. Trục bánh trước xe mô tô cách mép đường bên phải 1,5m. Trục bánh sau xe mô tô cách mép đường bên phải 1,1m.

Bãi máu trên mặt đường (ký hiệu số 3), kích thước (0,5 x 0,15)m. Tâm bãi máu cách mép đường bên phải 2,8m và cách tâm đầu vết cày xước ký hiệu số 1 là 6,3m.

Bãi máu trên mặt đường (ký hiệu số 2), kích thước (0,6 x 0,4)m. Tâm bãi máu cách mép đường bên phải 4m và cách tâm bãi máu ký hiệu số 3 là 1,3m.

Khoảng cách 33,8m tính từ tâm đầu vết cầy số (1) đến chân cột Km 14+200 bên phải đường được xác định là mốc của hiện trường vụ tai nạn giao thông.

Kiểm tra trên xe mô tô biển số 98B3-193.20 phát hiện tại vi trí đầu cần số bên trái có bám dính tổ chức mô cơ thể trên diện (0,13 x 0,04)m. Kết thúc khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra thu giữ xe mô tô, tổ chức mô cơ thể trên xe mô tô.

Kết quả khám nghiệm xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 98B3-193.20 (màu sơn xanh-đen-bạc): Xe không có gương chiếu hậu. Đèn xi nhan trước bên phải bị nứt vỡ, mài sát nhựa, kích thước (0,09 x 0,04)m, tâm cách đất 1,04m. Góc ốp bên phải ốp nhựa đầu xe bị mài sát, mòn nhựa, kích thước (0,07x0,03)m, tâm cách đất 1,04m. Đầu tay lái bên phải để lại vết mài sát mòn cao su, mòn kim loại, kích thước (0,04x0,03)m, tâm cách đất 1,05m. Cánh yếm bên trái để lại vết mài sát sạch bụi đất, kích thước (0,27x0,11)m, tâm cách đất 0,68m. Chắn bùn bánh trước bị tỳ nén, lệch hướng từ phải sang trái. Cần số bên trái bị tỳ nén, công vênh, hướng từ trước về sau. Phần đầu cần số để lại vết mài sát sạch bụi đất bám dính tổ chức mô cơ thể người, kích thước (0,13x0,04)m, tâm cách đất 0,24m. Để chân trước bên trái có vết mài sát sạch bụi đất, bám dính tổ chức mô cơ thể, kích thước (0,02 x 0,02)m, tâm cách đất 0,26m. Để chân trước bên phải bị tỳ nén, cong vênh, phần đầu bị mài sát, mòn cao su, hở lõi sắt bám dính chất bột đá, kích thước (0,03 x 0,03)m, tâm cách đất 0,33m. Bảo vệ bô xe bên phải bị mài sát, mòn kim loại, kích thước (0,1 x 0,04)m, tâm cách đất 0,42m. Mặt ngoài bên phải tay cầm phía sau bị mài sát mòn cao su, kích thước (0,20 x 0,03)m, tâm cách đất 0,82m. Bảo vệ lốc máy bên trái để lại vết mài sát sạch bụi đất, kích thước (0,7 x 0,01)m, tâm cách đất 0,34m. Mặt trước ốp cao su tay lái bên trái có vết mài trượt cao su in hình song song dạng vân vải, hướng từ trước ra sau, từ phải sang trái, kích thước (5 x 2,5)cm, điểm thấp nhất cách đất 98cm.

Kết quả khám nghiệm tử thi anh Lương Văn T1, sinh năm 1982, trú tại thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa thể hiện: Thể trạng phát triển bình thường, chiều

dài tử thi 1,67m. Tử thi đang trong giai đoạn mềm lạnh. Mũi, miệng khô. Mắt phải bầm tím, kích thước (3,5 x 1,5)cm. Đuôi mắt phải có vết chợt da, kích thước (1,5 x 1)cm. Lỗ tai trái có máu màu đỏ chảy từ trong ra. Môi trên bên phải có vết rách da, kích thước (1 x 0,5)cm. Mông phải có vết chợt da, kích thước (2,5 x 2)cm. Khuỷu tay trái có vết chợt da, bầm tím, kích thước (4 x 2)cm. Mặt sau 1/3 dưới cẳng chân phải có vết thương rách da, kích thước (5 x 3,5)cm. Bộc lộ da đầu thấy tụ máu cơ thái dương trái, vỡ xương sọ vùng thái dương trái nhiều đường phức tạp, trên diện (11 x 06)cm. Qua khe xương vỡ có nhiều máu màu đỏ chảy ra ngoài. Kết thúc khám nghiệm tử thi, Cơ quan điều tra thu giữ mẫu máu của nạn nhân Tằm để phục vụ việc giải quyết vụ tai nạn.

Tại Bản kết luận giám định Pháp y tử thi số 4431/22/GĐPY ngày 22/8/2022 của Trung tâm pháp y- Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận: Nguyên nhân chết của anh Lương Văn T1: Chết do chấn thương sọ não, vỡ xương sọ, chảy máu nội sọ do tai nạn giao thông. Các thương tích do va chạm với vật tày gây nên. Thương tích chấn thương sọ não lực tác động mạnh. Các thương tích khác lực tác động không mạnh.

Tại phiếu kết quả xét nghiệm hóa sinh máu ngày 19/8/2022 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang đối với Tướng Văn T thể hiện trong máu không có định lượng Ethanol.

Ngày 22/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên trưng cầu Viện pháp y Quân đội giám định AND trên mẫu mô cơ thể thu giữ khi khám nghiệm hiện trường và mẫu mẫu máu của anh T1 khi khám nghiệm tử thi.

Tại Bản kết luận giám định AND số HT396.22/PY-XNSH của Viện pháp y Quân đội kết luận: "Mẫu tổ chức mô cơ thể thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường gửi giám định có AND nhiễm sắc thể thường trùng khớp với AND nhiễm sắc thể thường từ mẫu máu tử thi Lương Văn T1."

Ngày 08/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang giám định cơ chế hình thành dấu vết, vị trí va chạm của xe mô tô với cơ thể nạn nhân, tốc độ của xe mô tô khi xảy ra tai nạn.

Tại bản kết luận giám định số 1813/KL-KTHS ngày 10 tháng 10 năm 2022 của phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

"1. Dấu vết cong vênh, mài trượt kim loại, bám dính tổ chức mô cơ thể người tại cần số trước của xe mô tô biển số 98B3-193.20, có chiều hướng từ trước ra sau (ảnh số 14, 16 bản ánh khám nghiệm phương tiện) được hình thành do va chạm với cơ thể anh Lương Văn T1. Vị trí va chạm trên mặt đường tại trước điểm đầu dấu vết cày xước ký hiệu số 1 (thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường), thuộc chiều chuyển động bên phải theo hướng thành phố Bắc Giang đi thành phố Bắc Ninh.

Dấu vết mài trượt cao su, in hình các đường song song dạng vân vải tại mặt trước ốp cao su tay lái bên trái của xe mô tô biển số 98B3-193.20 có hướng từ trước ra sau (ảnh số 19 bản ảnh khám nghiệm phương tiện) được hình thành do va chạm với vật có bề mặt vải sợi (như cơ thể anh Lương Văn T1 mặc quần áo) tạo nên.

2. Dấu vết cong vênh, mài sát mòn cao su, sơn, nhựa, kim loại, bám dính bột đá tại bên phải của xe mô tô biển số 98B3-193.20 gồm: Đầu tay nắm, ốp nhựa đầu xe, đèn xi nhan trước, ống xả, tay xách phía sau được hình thành do va chạm với vật tày cứng có bề mặt không nhẵn (như mặt đường) tạo nên. Các dấu vết trên phù hợp với quá trình sau khi va chạm, xe mô tô biển số 98B3-193.20 đổ nghiêng phải, rê trượt, các vị trí trên tiếp xúc với mặt đường tạo nên dấu vết cày xước ký hiệu số 1 (thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường).

3. Không xác định được tốc độ của xe mô tô biển số 98B3-193.20 tại thời điểm xảy ra tai nạn qua dấu vết cơ học."

Tại bản cáo trạng số 271/CT-VKS ngày 30/11/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã truy tố Tướng Văn T ra trước Toà án nhân dân huyện Việt Yên để xét xử về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo Tướng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Viện kiểm sát truy tố bị cáo là không oan, bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình.

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Lò Thị L trình bày: chị là vợ của bị cáo Tướng Văn T, chị không biết sự việc va chạm giao thông của bị cáo T xẩy ra như thế nào, sau khi tai nạn xẩy ra chị và bị cáo T đã bồi thường đầy đủ cho gia đình bị hại. Chị xác định số tiền bồi thường cho gia đình bị hại là tiền của hai vợ chồng do làm ăn tích góp lại mà có, chị tự nguyện dùng số tiền này bồi thường cho gia đình bị hại cùng bị cáo T, chị không yêu cầu bị cáo T phải trả lại số tiền chị đã bồi thường cho gia đình bị hại.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Linh Văn Q trình bày: anh và bị cáo T có mối quan hệ quen biết do cùng làm việc ở xưởng đá, bị cáo Toán có mượn anh chiếc xe mô tô nhãn hiệu honda waveBKS 98B3-193.20 để đi lại, do biết bị cáo có giấy phép lái xe mô tô nên anh đồng ý cho bị cáo mượn xe. Anh không biết việc bị cáo mượn xe mô tô của anh rồi vi phạm quy định về tham gia giao thông. Anh đề nghị Hội đồng xét xử cho anh xin lại chiếc xe mô tô trên để làm phương tiện đi lại.

Đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử công bố lời khai của họ. Bị cáo không có ý kiến gì về những lời khai đó.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Tướng Văn T từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Tướng Văn T cho UBND xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại 110.000.000 đồng, đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Anh Linh Văn Q không yêu cầu bị cáo bồi thường về việc xe ô tô bị hư hỏng. Vấn đề trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Trả lại anh Linh Văn Q 01 xe mô tô nhãn hiệu honda Wave biển kiểm soát 98B3-193.20

Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phần tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận của Kiểm sát viên

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Việt Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình Điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình gây ra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 05 phút ngày 18/8/2022, tại Km 16+700m đường Tỉnh lộ 295b là nơi đông dân cư, thuộc địa phận thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang, Tướng Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 98B3-193.20 đi theo hướng thành phố Bắc Giang đi thành phố Bắc Ninh, nhưng không chấp hành báo hiệu đường bộ, không giảm tốc độ đến mức an toàn, không nhường đường cho người đi bộ qua đường (vi phạm Điều 9,

Điều 11 Điều 12 Luật giao thông đường bộ), nên để cần số, ốp cao su tay lái bên trái xe mô tô va vào người anh Lương Văn T1 đang đi bộ từ bên phải sang bên trái đường theo hướng đi của T. Hậu quả, anh Lương Văn T1 bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang rồi tử vong cùng ngày. Do đó bị cáo đã phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 271/CT-VKS ngày 30/11/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Tướng Văn T về tội danh và điều luật như viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng vắng mặt tại phiên toà nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Việc vắng mặt đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử cho nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình để nhận biết được hành vi vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, trong quá trình tham gia giao thông, bị cáo không chấp hành báo hiệu đường bộ, không nhường đường cho người đi bộ và không giảm tốc độ theo quy định làm cho anh Lương Văn T1 tử vong. Hành vi đó không những xâm phạm đến tính mạng của bị hại mà ảnh hưởng trực tiếp trật tự, trị an tại địa phương. Vì vậy, nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội, cần xử lý bị cáo theo pháp luật hình sự là cần thiết, tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

[4] Xét về nhân thân, tiền án, tiền sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa bị xử lý pháp luật hình sự lần nào.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại; đại diện gia đình người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và trong vụ tai nạn có một phần lỗi của bị hại nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Người phạm tội tự nguyện khắc phục hậu quả"; "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" và đại diện người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự,bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo phạm tội do có một phần lỗi của bị hại khi sang đường không đảm bảo quy định tại Điều 32 Luật giao thông đường bộ. Từ những căn cứ trên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo có ấn định thời gian thử thách theo quy định tại Điều 65 Bộ luật

hình sự cũng đủ răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời tạo cho bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm và trở thành công dân có ích cho xã hội.

Xét về mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị, Hội đồng xét xử thấy là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo không hành nghề lái xe, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Tướng Văn T đã bồi thường cho gia đình anh Lương Văn T1 số tiền 110.000.000 đồng. Hiện chị Vi Thị X, sinh năm 1982 là vợ anh T1 và là người đại diện cho gia đình không yêu cầu bị cáo bồi thường gì. Anh Q không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về xe mô tô cho bị cáo mượn rồi gây tai nạn. Do vậy về trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 98B3-193.20 là tài sản bị cáo T mượn của anh Linh Văn Q, sinh năm 1997, trú tại bản Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang, anh Toán không biết việc bị cáo mượn xe rồi gây tai nạn. Do vậy cần trả lại anh Q chiếc xe mô tô này.

[8] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở cùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm

Ngoài ra, cần áp dụng Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Tướng Văn T 01 (*một*) năm tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (*hai*) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Trả lại anh Linh Văn Q 01 xe mô tô nhãn hiệu honda Wave biển kiểm soát 98B3-193.20

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 332, 333 BLTTHS 2015

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- THAHS; THADS;
- Công an huyện Việt Yên;
- Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người liên quan;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đã ký

Đỗ Thị Tuyết